

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2022
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sen
2. Ông Bùi Văn Độ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuân - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987; địa chỉ: Cụm 3, xã LT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Đức H, sinh năm 1986; địa chỉ: Cụm 3, xã LT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th thì: Chị và anh Hoàng Đức H tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã LT vào ngày 19/01/2015. Chị và anh H có khoảng thời gian hơn 05 năm tìm hiểu nhau trước khi tiến tới hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống cùng với bố mẹ anh H ở Cụm 3, xã LT. Anh, chị sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bản thân anh H chơi bời, hay uống rượu, không quan tâm đến vợ con. Khi chị góp ý với anh H thì anh H mắng, chửi thậm chí là đánh chị. Hàng ngày anh H không đi làm nên vấn đề kinh tế gia đình đều do một mình chị lo. Vợ chồng mâu thuẫn càng ngày càng lớn và không nói chuyện

hay quan tâm đến nhau. Đến tháng 7 năm 2016, lúc đó chị mới có bầu, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh H xúc phạm chị nên chị chuyển về nhà bố mẹ để sinh sống một thời gian. Sau đó anh H có đến nói chuyện, chị đồng ý quay về, vợ chồng đoàn tụ được một thời gian thì chị phát hiện anh H có quan hệ ngoại tình với người con gái khác nên chị và con lại chuyển ra ngoài sinh sống. Vợ chồng ly thân nhau. Sau đó, trong năm 2019, anh H phạm tội và phải đi chấp hành án với thời hạn 02 năm 06 tháng tù. Trong thời gian anh đi cải tạo, do trước đó vợ chồng đã mâu thuẫn và sống ly thân nên chị cũng không thăm hỏi gì. Đến giữa tháng 3 năm 2022, anh H đã cải tạo xong, được trở về địa phương nhưng chị và anh H cũng không đoàn tụ được với nhau. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên quyết định xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Đức H có 01 con chung là cháu Hoàng Yến V, sinh ngày 13/01/2017. Hiện nay cháu V đang ở cùng với chị nên sau khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng với chị.

Về tài sản: Chị và anh H không có tài sản chung với nhau, ly hôn chị cũng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Đức H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Th kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã LT vào ngày 19/01/2015. Vợ chồng sống chung với bố mẹ đẻ anh thời gian ngắn thì ra ở riêng. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Th có tính hay tự ái. Vợ chồng bất đồng một chút cũng bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở. Thời gian đang mang thai, vợ chồng có chút mâu thuẫn chị cũng bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Lúc sinh con, anh và gia đình anh quan tâm nhưng chị Th cũng không nhận sự quan tâm, tỏ ý không cần. Từ đó tình cảm vợ chồng xa cách, không có cơ hội để hàn gắn. Đến nay chị Th cương quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Th có 01 con chung là cháu Hoàng Yến V, sinh ngày 13/01/2017. Nay ly hôn anh xin được nuôi con và không đề nghị chị Th cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

Về tài sản, nợ chung: Quá trình vợ chồng chung sống cùng nhau không có tài sản chung, không có nợ chung. Vợ chồng không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình vợ cũng như gia đình chồng.

Tại phiên tòa, chị Th giữ nguyên quan điểm khởi kiện, chị xin được ly hôn anh H, xin được nuôi con chung là cháu Hoàng Yến V, không yêu cầu anh H cấp dưỡng và xác định vợ chồng không có tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng

trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Đức H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Hoàng Đức H. Về con chung, giao chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Yến V, do chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Hoàng Đức H có địa chỉ tại cụm 3, xã LT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐP theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Hoàng Đức H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đầy đủ và hợp lệ nhưng anh H vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung: Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Đức H xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội vào ngày 19/01/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, hội phụ nữ xã hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Chị Th và anh H đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Chị Th xin ly hôn anh H đồng ý. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th với anh Hoàng Đức H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Th và anh H có 01 con chung là cháu Hoàng Yến V, sinh ngày 13/01/2017. Chị Th và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu người còn lại phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của cả anh H và chị Th đều chính đáng cần được cân nhắc, xem xét. Tuy nhiên, việc quyết định để người nào trực tiếp nuôi con cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi sinh ra cho đến nay cháu Hoàng Yến V có sự gần gũi với chị Th hơn so với anh H do bố mẹ sống ly thân từ khi cháu mới được sinh

ra và anh H phải vắng mặt tại địa phương thời gian hơn hai năm. Trong suốt thời gian chị Th nuôi con, hai mẹ con có nơi ở ổn định, chị Th có công việc đảm bảo thời gian và thu nhập để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V đầy đủ, phát triển tốt. Ngoài ra chị Th cũng có sự hỗ trợ giúp đỡ của bố, mẹ đẻ chị trong việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu V. Do đó, để tạm thời không làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu V, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu đồng thời phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản, nợ chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình: Chị Th, anh H đều xác định vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35 và Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th đối với anh Hoàng Đức H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Đức H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hoàng Đức H có 01 con chung là cháu Hoàng Yến V, sinh ngày 13/01/2017. Giao cháu Hoàng Yến V cho chị Nguyễn Thị Th nuôi cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H đến khi chị Th có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh Hoàng Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002726 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hoàng Đức H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- UBND xã LT, huyện ĐP, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hà

